TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 9 - 2025
"V/v Ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Bào

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền và bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký Tòa án phiên toà: Ông Bùi Danh Quốc Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2025/TLST, ngày 16 tháng 5 năm 2025, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 9 - Lâm Đồng, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ea T'ling, huyện C, tỉnh Đ (Nay là Thôn 2 Ea T'ling, xã C, tỉnh L) - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn Ea T'ling, huyện C, tỉnh Đ (Nay là Thôn 2 Ea T'ling, xã C, tỉnh) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Chị Nguyễn Thị Kim H và anh Nguyễn Thành C kết hôn năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea Tling, huyện C, tỉnh Đ (nay là UBND xã C, tỉnh L). Việc kết hôn là tự nguyện, không ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H, anh C sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng sống không hòa hợp, thường xuyên chửi mắng nhau; chị H đã sống ly thân anh C từ tháng 8 năm 2024 cho đến nay. Vì vậy, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa

án giải quyết cho chị ly hôn với anh C. Về con chung: chị H, anh C có 02 con chung là Nguyễn Thành Minh K, sinh ngày 31/3/2015 và Nguyễn Ngọc Tường V, sinh 26/12/2017. Do các con hiện đang được anh C nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị H đề nghị giao các con K, M cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con đủ 18 tuổi, chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị H nhận nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Thành C. Tuy nhiên bị đơn anh C không có mặt theo giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Vì vậy, Tòa án không tiến hành lấy lời khai được với bị đơn, không tiến hành hòa giải giữa các đương sự với nhau được. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2; bị đơn không tham gia phiên tòa lần 1 và lần 2 (vắng mặt không có lý do). Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lập biên bản và làm các thủ tục đúng theo quy định của pháp luật nên về hình thức tố tụng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thành C. Về con chung: Đề nghị giao các con chung của chị H, anh C là K, V cho anh C tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Về tài sản chung: các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng các đương sự không thỏa thuận với nhau được về nội dung giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 9- Lâm Đồng) giải quyết ly hôn với anh Công, bị đơn có nơi có cư trú tại tổ dân phố 2, thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút (nay là xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 9- Lâm Đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình và có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần lần 1 và lần 2, phiên tòa lần 1 và lần 2 bị đơn đều vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung:

[3.1] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh C: Chị H kết hôn với anh C từ năm 2014 và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Ea T'ling, huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông (nay là UBND xã Cư Jút, tỉnh Lâm Đồng), hôn nhân giữa chị H và anh C là tự nguyện, không bị ép buộc. Do đó quan hệ hôn nhân chị H và anh C đúng quy định pháp luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H: sau khi kết hôn năm 2014, chị H, anh C sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không có hạnh phúc nên chị H, anh C không sống chung nhà, ly thân từ đầu năm 2024 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh C có nhiều mâu thuẫn trầm trọng, đã sống ly thân, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H khởi kiện ly hôn anh C là có căn cứ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hà.

[3.2] Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân chị Hà, anh Công có 02 con chung là cháu K, cháu V hiện các con đang được anh Công nuôi dưỡng, giáo dục. Vì vậy Hội đồng xét xử tiếp tục giao các cháu K, V cho anh C nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con do các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[5] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 tại phiên tòa có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51; Điều 53; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim H

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Kim H được ly hôn với anh Nguyễn Thành C.

2. *Về con chung:* Giao các con cháu Nguyễn Thành Minh K, sinh ngày 31/3/2015; Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 26/12/2017 cho anh Nguyễn Thành Công nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi;

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân & gia đình.

4. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim H nhận nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hà đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 9- Lâm Đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0005502 ngày 15/5/2025.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim H; bị đơn anh Nguyễn Thành C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND KV9- LĐ;
- Phòng THADS KV9- LĐ;
- UBND xã Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu VP;HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

NÔNG VĂN BÀO